

Số:46/2023/QĐST-HNGĐ

TP.Yên Bái, ngày 30 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 137/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Tr, sinh năm 19xx

Bị đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 19xx

Cùng địa chỉ: Tổ 1x, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Bùi Thị Tr và ông Trần Văn T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về án phí: Bà Bùi Thị Tr phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn) theo biên lai thu tiền số AA/2022/0000215 ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự

thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Bà Bùi Thị Tr được trả lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn) tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ông Trần Văn T không phải chịu tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP Y;
- THADS TP Y;
- Các đương sự;
- UBND TT T, h, B, t. Lào Cai;
(CNKH số 170 ngày 24/02/1989)
- Lưu HS, TA, KT.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Thị Độ